

Số: /KH-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Bảo Yên năm 2022

Thực hiện Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 313/KH-UBND, ngày 29/12/2021 của UBND huyện về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bảo Yên, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2022. UBND huyện Bảo Yên xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số. Gắn nhiệm vụ triển khai Chương trình Chuyển đổi số với quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU CƠ BẢN NĂM 2022

1. Về phát triển chính quyền số

- 70% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ (hoạt động cơ bản) của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*); 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 85 % hồ sơ công việc cấp xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Trên 80% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 50% hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4; 100% DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; 70% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 90% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC; Tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; Tối thiểu 20% TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm.

- Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện có sự tham gia cung cấp của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước. 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện cung cấp dịch vụ 24/7; thực hiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

2. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số của huyện Bảo Yên thuộc nhóm dẫn đầu các huyện, huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

- Huyện Bảo Yên luôn nằm trong top dẫn đầu các huyện, huyện, thành phố về Chuyển đổi số.

- 70% doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 50% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- 70% các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 80% các dịch vụ thiết yếu do doanh nghiệp cung cấp (điện, nước, vệ sinh môi trường,...) được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

3. Về phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên trên 80% hộ gia đình; 100% xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Phần đầu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 20%.

- Huyện Bảo Yên luôn nằm trong top đầu các huyện, huyện, thành phố dẫn đầu về an toàn an ninh mạng.

- 50% người dân tiếp cận với các dịch vụ Chính quyền điện tử (CQĐT), dịch vụ đô thị thông minh (ĐTSM) thông qua thiết bị di động thông minh.

- 100% các xã, thị trấn có Trạm truyền thanh và các thôn, tổ dân phố có cụm loa phát thanh hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn. 100% cán bộ vận hành trạm cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố được tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- 90% các xã, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố đọc được báo, xem được truyền hình và nghe được phát thanh của tỉnh trên thiết bị thông minh.

- 100% người dân được sống trong môi trường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- 90% người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm, được tiếp cận các khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội.

- 80% cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

4. Về phát triển đô thị thông minh

- Tăng cường hệ thống kết nối Wifi công cộng tại các khu vực đông dân cư, tại các điểm Du lịch trên địa bàn huyện.

- Du khách trong, ngoài nước có thể khai thác thông tin về Bảo Yên thông qua các kênh truyền thông như: Cổng TTĐT huyện Bảo Yên, Cổng TTĐT Du lịch Bảo Yên, mạng xã hội...

- Người dân được tiếp cận với các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử.

- Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

- 70% CSDL đất đai (VILG) của huyện tích hợp với tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên thông; cung cấp CSDL về nước thải, khí thải trên địa bàn.

- Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 70% nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phát triển nền tảng số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

(1) Phổ biến nội dung kế hoạch chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh của huyện Bảo Yên đến tới cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân.

- Thời gian thực hiện: Quý I + II /2022.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm VH,TT-TT.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã thị trấn.

(2) Tổ chức các chuyên đề, khóa đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức kiến thức về chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm VH,TT-TT.

(3) Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện trên các phương tiện truyền thông (báo chí, Cổng thông tin điện tử và bản tin của huyện, của các ngành, địa phương, ...).

- Thời gian thực hiện: Quý I, II/2022.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm VH,TT-TT.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã thị trấn.

(4) Phân công trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa

phương thành lập các đơn vị, giao cá nhân chuyên trách về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị: Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã; Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II /2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã thị trấn.

1.2. Kiến tạo thể chế

(1) Ban hành quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn: Rà soát ban hành quy định, quy chế cho các cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá và Thông tin.

(2) Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của huyện: Tái cấu trúc, số hóa các quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính của huyện và các xã thị trấn; Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ trong quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp dùng chung của huyện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

(3) Thực hiện đánh giá cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quá trình chuyển đổi số: Thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số hàng năm của huyện theo hướng dẫn; Thực hiện đánh giá người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quá trình chuyển đổi số theo hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ; Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

(4) Xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số và đô thị thông minh; Kế hoạch duy trì chỉ số Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Bảo Yên

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ; Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

1.3. Phát triển hạ tầng số

1.3.1. Hạ tầng xã hội

(1) Triển khai hạ ngầm và gọn hóa hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan đơn vị; UBND các xã, thị trấn; Các doanh nghiệp viễn thông.

(2) Phát triển Hạ tầng mạng băng thông rộng, cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, 80% hộ gia đình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Các doanh nghiệp viễn thông, UBND các xã, thị trấn.

(3) Triển khai phát triển dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Đơn vị chủ trì: Các doanh nghiệp Viễn thông
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá và TT, UBND các xã, thị trấn.

(4) Triển khai tài khoản thanh toán điện tử trên địa bàn đạt trên 20% dân số

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn; Các đơn vị liên quan.

1.3.2. Hạ tầng chính quyền, CQNN

(1) Phát triển hạ tầng CNTT toàn diện cho UBND huyện: Trang bị máy tính cho 100% CBCC tại CQNN của huyện; Triển khai phát triển hạ tầng mạng LAN cấp xã; Phát triển hạ tầng CNTT.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin, Tài chính kế hoạch.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn; Các đơn vị liên quan.

(2) *Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng*: Kết nối UBND huyện với Trung tâm dữ liệu của tỉnh; Kết nối UBND các xã, thị trấn với Trung tâm dữ liệu của tỉnh; Đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; Xây dựng các nội dung triển khai đưa vào Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan; Phòng Văn hoá và TT; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan.

1.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Nội dung: Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện, thực hiện giám sát và kết nối với hệ thống trung tâm xử lý, giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh và thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định, kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND các xã thị trấn.

2. Xây dựng chính quyền số

2.1. Triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng,... để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng nền tảng số: Thực hiện các nhiệm vụ theo các kế hoạch đã giao của UBND tỉnh, của UBND huyện đã ban hành; Triển khai Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của UBND huyện (phòng họp không giấy tờ).

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

2.2. Triển khai các hệ thống làm việc từ xa theo các hình thức làm việc

phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau, bảo đảm kế thừa, kết nối với các hệ thống thông tin của tỉnh đã được xây dựng: Duy trì hoạt động tốt hệ thống giao ban trực tuyến dùng chung của tỉnh 3 cấp tỉnh-huyện - xã; Triển khai, hướng dẫn các giải pháp làm việc từ xa dành cho CCVC trong thời điểm diễn ra dịch bệnh COVID-19.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và TT; Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

2.3. Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

2.4. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cung cấp dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022

- Đơn vị chủ trì: Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

2.5. Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Chuẩn hóa, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã, cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022

- Đơn vị chủ trì: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Nội vụ.

2.6. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử thông qua các tính năng tương tác của mạng xã hội.

Duy trì cung cấp thông tin, trả lời hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

3.2. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp trên địa bàn. UBND các xã, thị trấn.

3.4. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp trên địa bàn.

3.5. Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển xã hội số

4.1. Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn
- Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

4.2. Phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở: nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở cấp huyện, cấp xã; Triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông, chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định tại những địa phương đảm bảo điều kiện hạ tầng, nhân lực vận hành. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Văn hoá, TT-TT; Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn, Sở Thông tin và Truyền thông.

4.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Quý I,II/2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH, TT-TT
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn

5. Chuyển đổi số một số lĩnh vực trọng điểm

5.1. Chuyển đổi số cho các cơ quan đảng trong xây dựng triển khai thực hiện các Nghị quyết:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Huyện ủy
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

5.2. Chuyển đổi số cho Mặt trận tổ quốc huyện trong triển khai chính sách, vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc huyện
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

5.3. Thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại thị trấn Phố Ràng :

(1) Xây dựng kế hoạch:

- Thời gian thực hiện: Quý II/2022
- Đơn vị chủ trì: UBND thị trấn Phố Ràng.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan.

(2) Triển khai thực hiện

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2022
- Đơn vị chủ trì: UBND thị trấn Phố Ràng.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan.

5.4. Thí điểm xây dựng nông thôn mới thông minh

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Đô thị thông minh

6.1. Triển khai xây dựng hệ thống Wifi công cộng:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và thông tin.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn; các đơn vị liên quan.

6.2. Truyền thông về Bảo Yên

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và thông tin
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

6.3. Sử dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí:

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện Đa khoa huyện
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

6.4. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới* (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học,...)

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục và đào tạo
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

6.5. *Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 100% nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn:*

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

6.8. *Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh tại các khu đô thị. Quản lý phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn.*

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Công an huyện
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

6.9. *Xây dựng chuyên đề về du lịch để giới thiệu một số tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện trên thiết bị di động thông minh, quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện Bảo Yên.*

- Thời gian thực hiện: Năm 2022
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Ban Quản lý Di tích và PTDL
- Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/01/2022 về KH chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2022; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày

17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ngân sách huyện + xã hội hoá.
- Ngân sách các Doanh nghiệp viễn thông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện:

Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Cơ quan thường trực của BCD xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện, bố trí kinh phí đảm bảo để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện của ngành mình, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ; gửi báo cáo UBND huyện, đồng thời gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để theo dõi, đôn đốc.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển KT-XH. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành Trung ương; các sở, ngành tỉnh đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp xã, huyện, tỉnh đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí ngân sách thường xuyên để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của huyện.

5. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

6. Chế độ báo cáo

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (*trước ngày 10/12*) gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện trước ngày **15/12**.

Giao Phòng Văn hóa và Thông tin đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Huyện uỷ ủy; HĐND, UBND huyện;
- LH Văn phòng;
- Các cơ quan CM, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các CQ ngành dọc đóng trên địa bàn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Ngọc Liên

